TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2020/HSST
Ngày: 22- 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Loan

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:Ông Bồ Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/HSST-QĐ ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC S, sinh năm 1995 tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; nơi cư trú: tổ 7, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Hvà bà Nguyễn Thị Ngọc D; vợ con chưa có; tiền án: 03 (Ngày 30/01/2015 bị Tòa án nhân dân thuyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2015/HSST; Ngày 29/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ; Ngày 31/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2018/HSST; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 09 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2013/HSST, không tính án tích; Ngày 27/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 01 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 102/2013/HSST, không tính án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 2004; nơi cư trú: tổ 12, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Kim L: Bà Đào Thị L, sinh năm 1979; Địa chỉ: tổ 12, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc S là người có tiền án về tội " Trộm cắp tài sản". Ngày 29/01/2020, S chấp hành án xong bản án hình sự sơ thẩm số 47/2020/HSST ngày 31/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, Bình Phước rồi về địa phương sinh sống.

Khoảng 09 giờ ngày 22 tháng 3 năm 2020, S điều khiển xe đạp đi trên đường liên xã từ ấp 4, xã Minh Hưng về ấp 7 bán vé số. Khi đến nhà chị Đào Thị L1 thuộc ấp 4, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, S thấy cửa mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. S đi vào phòng ngủ nhà chị L1 lấy trộm số tiền 450.000 đồng cất trong ví da rồi bỏ vào túi quần. Khi lấy được tiền, S bỏ ví da lại bàn thì gây tiếng động. Lúc này, chị Nguyễn Thị Kim L (con gái chị L1) phát hiện S đi từ phòng ngủ đi ra ngoài. Nghi ngờ S trộm cắp tài sản, chị L gọi chị L1 bắt giữ S và phát hiện mất 450.000 đồng. Chị L1 gọi điện thoại cho Hà Duy B cư trú tại ấp 3, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, Bình Phước đến bắt giữ S đưa về Công an xã Minh Hưng.

Vật chứng vụ án: 01 ví da màu xám-đen; số tiền 450.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kim L; 01 xe đạp nhãn hiệu VITACO, màu trắng của Nguyễn Thị Ngọc D. Số vật chứng trên là tài sản hợp pháp, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố; Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1Điều 51; Điều50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Ý kiến của bị cáo:đồng ý về tội danh, điều luật mà đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị áp dụng với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại xin vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22 tháng 3 năm 2020, tại ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Ngọc S lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Kim L, S đã lén lút lấy trộm của chị L số tiền 450.000 đồng. Tuy số tiền chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng do bị cáo đang có 03 tiền án về tội " trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]Phân tích tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về hành vi vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội nên cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, tuy nhiên đây là tình tiết để định tội đối với bị cáo nên lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Chủ tọa phiên tòa quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: đã được xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 22/3/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Loan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.